TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 21 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-VDS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992 và anh Vũ Tiến D, sinh năm 1988. Địa chỉ: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Tiến D kết hôn từ năm 2010 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/9/2010 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi vã, xung đột về quan niệm sống, cách sống, tính cách hoàn toàn trái ngược nhau. Anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm làm tổn thương tình cảm của nhau. Mặc dù hai bên đã rất Nều lần nói chuyện nhằm tìm ra cách giải quyết tuy Nêu mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ năm 2017 được gia đình hai bên tác động hòa giải, thời gian quay lại chung sống cho nhau cơ hội nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Q, anh D.

[2] Về con chung: Chị Q, anh D có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc Vân N, sinh ngày 27/12/2011 và cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 13/4/2014. Hai bên thống nhất giao các cháu Vân N và Minh Đ cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu trưởng thành và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q. Thỏa thuận về trách Nệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Q, anh D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Q nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Vũ Tiến D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Q, anh D có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc Vân N, sinh ngày 27/12/2011 và cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 13/4/2014.

Giao cháu N, cháu Đ cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N, cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q do chị Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Q, anh D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Q nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004162 ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh